

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2024/HS-ST

Ngày: 19 - 09 - 2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nghi và bà Trần Thị Lệ Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 09 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2024/TLST - HS ngày 30 tháng 08 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 09 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Bá K, sinh năm 1981 tại thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Nơi ĐKKHKT: **Tổ C, phường C, Tp T, tỉnh Thái Nguyên**. Nơi cư trú: **Xóm A, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông **Nguyễn Bá L** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị M** (đã chết). Bị cáo có vợ là **Đồng Thị L1** (đã ly hôn) và có hai con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án: Không

Tiền sự: 01

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0802753 ngày 30/01/2024 của **Công an xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình** xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đã thi hành xong khoản tiền phạt ngày 23/5/2024.

Lịch sử bản thân:

+ Bản án số 32 ngày 15/5/2000 của Toà án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 05 tháng tù và 50.000 đồng án phí về tội “Cưỡng đoạt tài sản của công dân”. Ngày 14/7/2010 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 22/02/2011 chấp hành xong án phí.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 30 ngày 26/4/2010 của **Công an xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên** xử phạt 200.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 26/4/2010 chấp hành xong

+ Bản án số 101 ngày 29/12/2010 của Toà án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù và 200.000 đồng án phí về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 05/7/2011 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 09/7/2014 chấp hành xong án phí.

+ Bản án số 194 ngày 30/5/2013 của Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù và 200.000 đồng án phí về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 25/02/2014 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 21/8/2014 chấp hành xong án phí.

+ Bản án số 81 ngày 28/10/2015 của Toà án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù và 200.000 đồng án phí về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 25/11/2016 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 02/4/2018 chấp hành xong án phí.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/5/2024, chuyển tạm giam từ ngày 15/5/2024 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện K. Ngày 06/6/2024 điều chuyển đến tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh N; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1981; Địa chỉ: Xóm A, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Người chứng kiến: Anh Dương Văn H, anh Nguyễn Văn K1.

Những người chứng kiến vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 05 giờ 30 phút ngày 12/5/2024, Nguyễn Bá K điều khiển xe mô tô BKS 35N6 - 3695 từ chỗ ở thuộc xóm A, xã Y, huyện K đến khu vực bờ đê sông V thuộc xóm B, xã K, huyện K. Tại đây, K gặp, hỏi và mua được của 01 người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, rồi cầm ở tay trái điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng. Đến 06 giờ cùng ngày, khi K đi đến khu vực đường D thuộc tổ C, phố T, thị trấn P, huyện K thấy vắng người nên K dừng lại lấy gói ma túy ra, khi chưa kịp sử dụng thì bị Tổ công tác của Công an huyện K phối hợp với Công an thị trấn P đang làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện bắt quả tang

Thu giữ của K 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu trắng có dòng kẻ, 01 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng, 01 ống nước N và xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 35N6 – 3695,

Tiến hành mở niêm phong gói nhỏ thu giữ của K bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng có khối lượng 0,14 gam (ký hiệu M) để trưng cầu giám định.

Tại kết luận giám định số 422/KL-KTHS-MT ngày 15/5/2024 của phòng KTHS - Công an tỉnh N kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1396 gam, là ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra Nguyễn Bá K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số 58/CT-VKS - KS ngày 29/08/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Nguyễn Bá K về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá K phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Bá K** từ 18 (mười tám) đến 21 (hai mươi một) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 12/05/2024.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

01 phong bì niêm phong ghi số 422/ KL – KTHS – MT. Bên trong có toàn bộ số ma túy hoàn trả sau khi giám định có khối lượng 0,0900 gam là ma túy loại Heroine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

01 phong bì niêm phong bên trong có 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu và 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ.

01 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng và 01 ống nước novocain.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Lời khai tại phiên tòa của bị cáo Nguyễn Bá K** như nội dung bản cáo trạng, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, phù hợp với biên bản về việc thu giữ và niêm phong vật chứng lập hồi 06 giờ 05 phút ngày 12 tháng 05 năm 2024; Biên bản bắt người phạm tội quá tang lập hồi 6 giờ 30 phút ngày 12 tháng 05 năm 2024 và phù hợp kết luận giám định cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Hồi 06 giờ ngày 12/5/2024, tại khu vực đường đông thuộc **tổ C, phố T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Bá K** có hành vi cất giữ trái phép trong người 0,1396 gam Heroine để sử dụng cho bản thân.

Heroin là chất ma túy thuộc bảng danh mục IA, số thứ tự 9 ban hành kèm theo Nghị định số 57/2022/NĐ –CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính Phủ.

[2] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...
c) Heroine, **C**, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;
...

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý một số loại hàng cấm. Mặt khác hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội và việc quản lý kinh tế tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ ma túy là mặt hàng nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng và mua bán nhưng vì nhu cầu sử dụng cho bản thân mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo **K** có nhân thân xấu nhiều lần bị xử phạt hành chính và xét xử hình sự mặc dù đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội, hiện bị cáo đang có 01 tiền sự về tội sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy cần phải áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc là tù có thời hạn buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cai nghiện, học tập thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội để phục vụ cho nhu cầu nghiện ma túy của bản thân, nhưng qua xác minh tại chính quyền địa phương bị cáo không có tài sản riêng và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về nguồn gốc ma túy: bị cáo khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực bờ đê **sông V thuộc xóm B, xã K, huyện K**. Bản thân **K** không biết tên tuổi địa chỉ của người này, nếu gặp lại cũng không nhận dạng được. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an huyện K** chưa đủ căn cứ để xử lý đối với người đàn ông nêu trên.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an huyện K** đã trả xe mô tô BKS 35N6 - 3695 cho chị **Phạm Thị T**, qua điều tra chị **T** là chủ sở hữu hợp pháp của xe, chị **T** không biết **K** sử dụng xe để đi mua ma túy. Việc Cơ quan CSĐT đã trả xe máy cho chị **T** đã đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Những vật chứng còn lại căn cứ vào Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS xử lý như sau:

Toàn bộ số ma túy còn lại sau khi giám định có khối lượng 0,0900 gam là ma túy loại Heroine và toàn bộ bao gói niêm phong được niêm phong trong một phong bì ghi số 422/ KL – KTHS – MT ; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu và 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ; 01 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng và 01 ống nước novocain. Các vật chứng thu giữ trên là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành phục vụ cho việc điều tra vụ án. Do vậy nay cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Bá K** là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[08] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự
Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Bá K** phạm tội: “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Bá K** 19 (mười chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 12 tháng 05 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy hoàn trả sau khi giám định có khối lượng 0,0900 gam là ma túy loại Heroine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong trong một phong bì ghi số 422/ KL – KTHS – MT; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu và 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ; 01 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng và 01 ống nước novocain.

(Chi tiết vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/08/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện K** và Chi cục thi hành án dân sự huyện K).

3. Về án phí: Buộc bị cáo **Nguyễn Bá K** phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/09/2024).

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND huyện K: 02 bản
- Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình.
- . Cơ quan Điều tra CA huyện K : 01 bản
- Cơ quan THA hình sự CA huyện K : 01 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục THA dân sự huyện K: 01 bản
- Bị cáo: 01 bản.
- Người có QLNVLQ đến vụ án: 01 bản
- Lưu hồ sơ: 01 bản.
- Lưu VP: 02 bản.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Trần Thị Khanh